

Ngày 30/09/2025	23,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.5%	27.3%	21.2%

	Q3/25	
ROE	14.9%	+/- YoY ▲ 8.8%

	Q3/25		
DT thuần	1,928	QoQ ▼ 153 ▼ 7.3%	YoY ▲ 216 ▲ 12.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	5,436	YoY ▲ 1,276 ▲ 30.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	205	QoQ ▼ 162 ▼ 44.3%	YoY ▲ 145 ▲ 243%
	tỷ VNĐ		

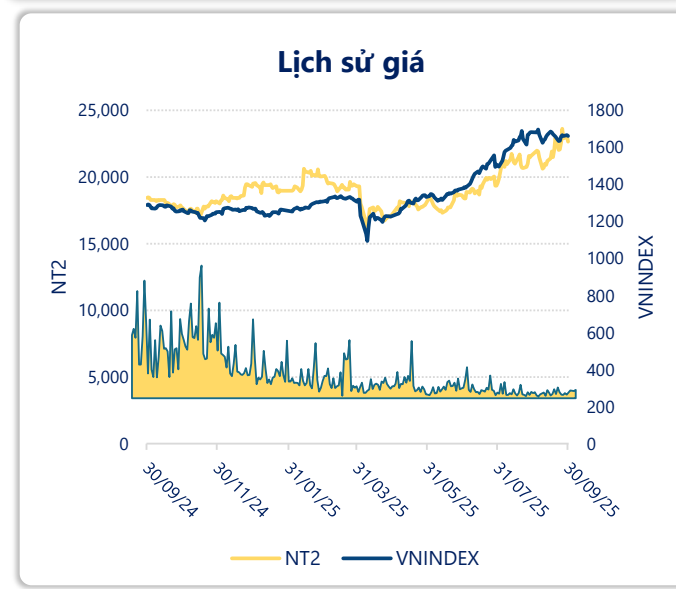
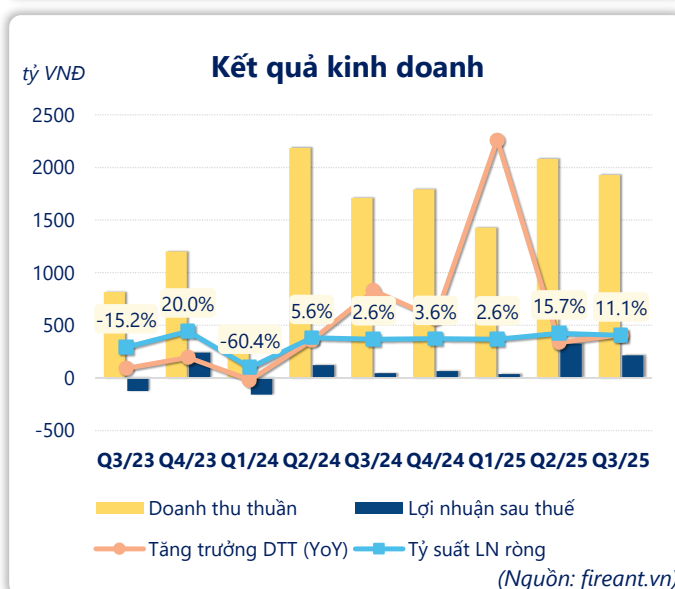
	9T 2025	
LN gộp	616	YoY ▲ 652 ▲ 1796%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	236	QoQ ▼ 129 ▼ 35.2%	YoY ▲ 187 ▲ 380%
	tỷ VNĐ		

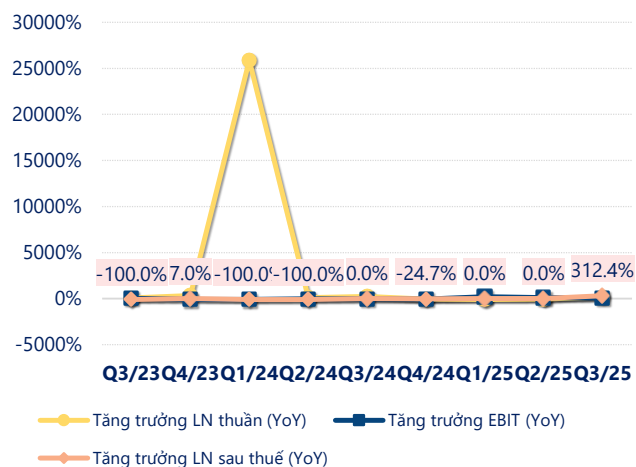
	9T 2025	
LN thuần	645	YoY ▲ 703 ▲ 1217%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	214	QoQ ▼ 112 ▼ 34.3%	YoY ▲ 170 ▲ 384%
	tỷ VNĐ		

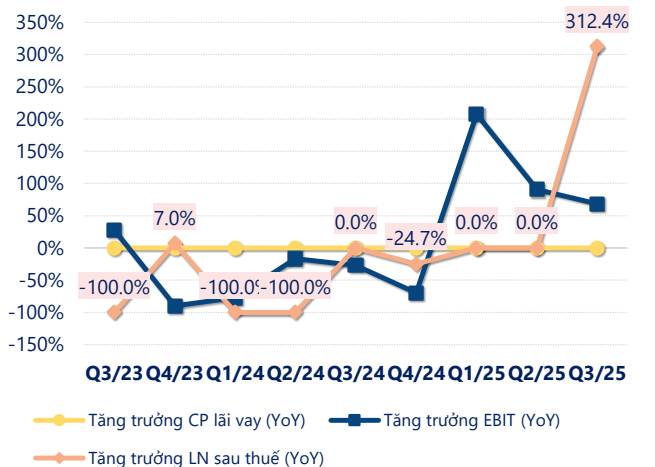
	9T 2025	
LN sau thuế	577	YoY ▲ 569 ▲ 6831%
	tỷ VNĐ	



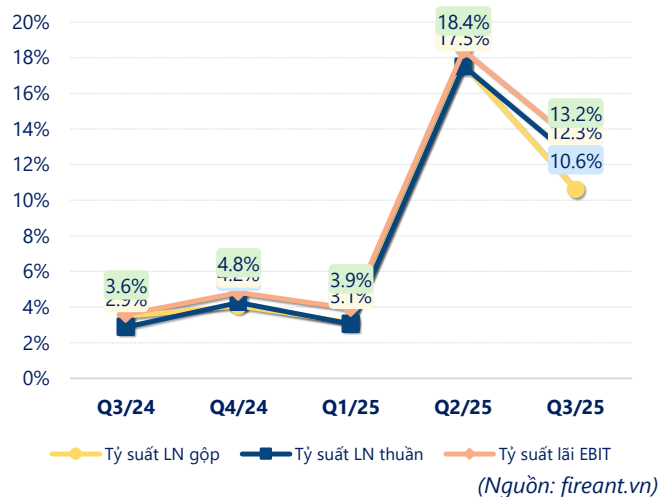
Tăng trưởng lợi nhuận



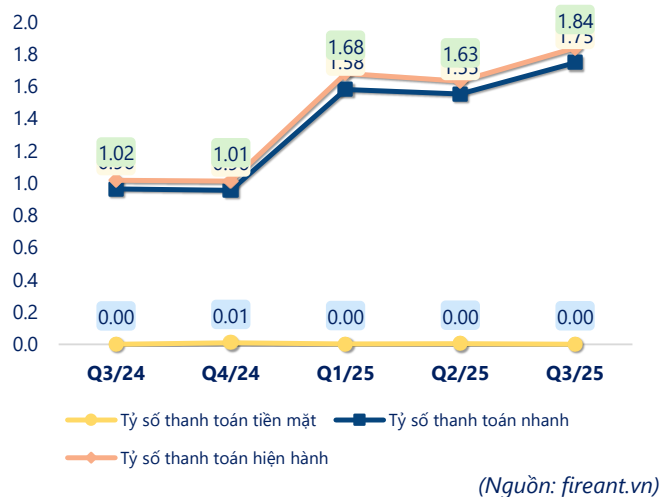
Tăng trưởng chi phí



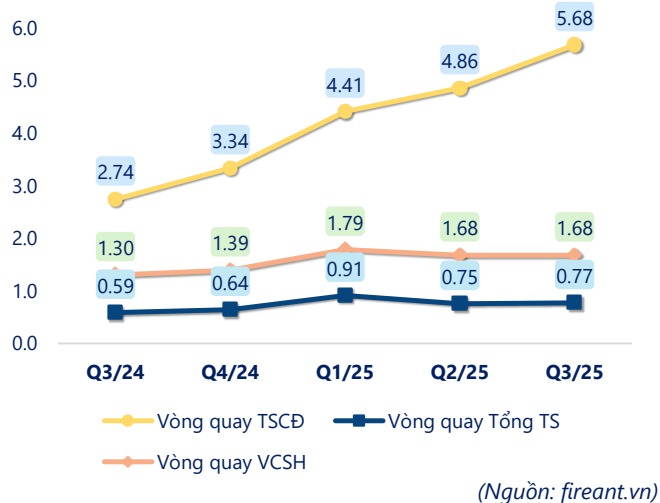
Tỷ suất lợi nhuận



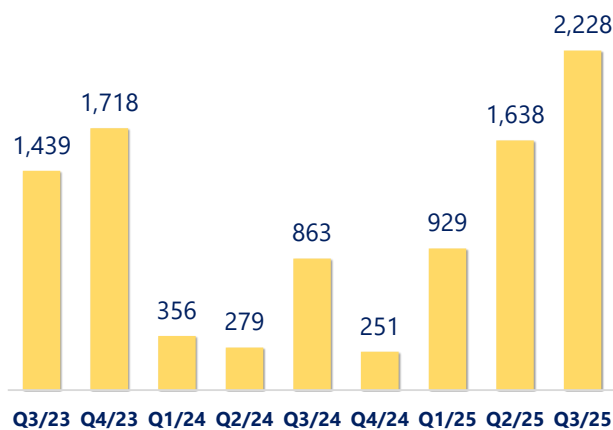
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,928	1,712	12.6%	5,436	4,160	30.7%
Giá vốn hàng bán	1,724	1,652	4.3%	4,820	4,196	14.9%
Lợi nhuận gộp	205	59.6	243%	616	-36.3	1796%
Doanh thu HĐTC	48.8	26.7	82.8%	118	65.3	80.9%
Chi phí TC	16.0	11.8	35.9%	48.1	28.4	69.5%
Chi phí lãi vay	15.9	11.0	44.7%	46.5	24.8	87.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.93	25.2	-96.3%	41.1	58.4	-29.6%
LN thuần từ HĐKD	236	49.3	380%	645	-57.7	1217%
Lợi nhuận khác	2.75	1.03	167%	2.71	72.1	-96.2%
LN trước thuế	239	50.4	375%	647	14.4	4403%
Lợi nhuận sau thuế	214	44.3	384%	577	8.33	6831%
LNST của CĐ cty mẹ	214	44.3	384%	577	8.33	6831%

(Nguồn: fireant.vn)

